

Bản án số: 31/2020/DS-ST

Ngày: 10-3-2020

V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Tiền

Ông Đoàn Văn Hiến

- ***Thư ký phiên tòa :*** Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ 2, ấp BL, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hứa Văn T, sinh năm 1980; Bà Huỳnh Thị T Tr, sinh năm 1985, cùng nơi cư trú: ấp BL, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

Tất cả đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn bà Phan Thị Ch trình bày:*

Ông Hứa Văn T và bà Huỳnh Thị T Tr có vay của bà nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 19/11AL/2018, vay 30.000.000đồng, lãi suất 1.000.000đ/tháng;

Ngày 24/11AL/2018, vay 50.000.000đồng, lãi suất 2.000.000đ/tháng;

Ngày 01/12Al/2018, vay 50.000.000đồng, lãi suất 2.500.000đ/tháng;

Tổng cộng là 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), mỗi lần đều có lập biên nhận và có làm chung thành biên nhận ngày 19/11AL/2018 có chữ ký

của bà T Tr. Ông bà có đóng lãi một thời gian thì bà T Tr gặp bà xin trả dần vốn vay, không đóng lãi nữa. Theo đó ông T, bà T Tr sẽ trả cho bà 5.000.000đ/tháng bắt đầu từ ngày 27/6A1/2019. Tuy nhiên bà T Tr chỉ đóng có 03 tháng (tháng 6, 7, 8) được số tiền 15.000.000đồng thì ngưng cho đến nay. Dù bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà T Tr, ông T vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T Tr và ông T cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền còn nợ là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 27/9A1/2019 cho đến ngày xét xử.

- Bị đơn ông Hứa Văn T, bà Huỳnh Thị T Tr trình bày:

Ông bà thừa nhận lời trình bày của bà Ch và thống nhất còn nợ bà Ch số tiền 115.000.000đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng). Nay ông bà đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền 115.000.000đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và xin xóa lãi. Ông bà xác định ông bà không có đóng lãi cho bà Ch từ 27/9A1/2019 cho đến nay, còn thời gian trước ông bà vẫn đóng lãi đầy đủ. Đối với khoản lãi đã đóng, ông bà không có yêu cầu gì.

Về phương án và thời gian trả thì ông bà xin trả dần, hiện lương ông bà chỉ có khoảng 4.000.000đ/tháng mà còn nuôi 02 con nhỏ nên không có thể trả nhiều được, sau khi nuôi con còn bao nhiêu thì ông bà sẽ trả bấy nhiêu. Nếu bà Ch không đồng ý, ông bà xin giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông T, bà T Tr trả cho bà số tiền vốn vay còn lại là 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng) và tính lãi 10%/năm từ ngày 27/9A1/2019 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Thu Trinh và ông T đồng ý trả số tiền vốn vay 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) với phương thức trả dần 500.000đ/tháng và xin xóa lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bà Ch khởi kiện đối với ông T, bà T Tr cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 27, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Đối với hợp đồng vay tài sản:

Bà Ch trình bày ông T, bà T Tr nhiều lần vay tiền và hiện còn nợ bà số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng) dù bà đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T, bà T Tr vẫn không thực hiện việc trả nợ. Lời trình bày của bà được sự thừa nhận và thống nhất của ông T, bà T Tr đồng thời căn cứ vào biên nhận ngày 19/6A1/2016; 01/7A1/2016; 24/8A1/2017; 27/6A1/2019 có chữ ký của bà T Tr. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định giữa bà Ch và ông T, bà T Tr có xác lập giao dịch hợp đồng vay tài sản và hiện ông T, bà T Tr còn nợ bà Ch số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu) là có thật.

Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông T, bà T Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng vay, bà Ch khởi kiện yêu cầu ông T và bà T Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng), ông T và bà T Tr đồng ý cùng chịu nghĩa vụ liên đới trả số tiền này cho bà Ch. Tuy nhiên, ông T, bà T Tr yêu cầu được trả dần 500.000đ/tháng nhưng không được sự đồng ý của bà Ch do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét công nhận phương thức trả dần.

Do đó, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch, buộc ông T và bà T Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ch số tiền vốn vay còn nợ là 115.000.000đồng (một trăm mười lăm triệu đồng)

[2.2] Về tiền lãi:

Các bên thừa nhận đây là hợp đồng vay có lãi và ông T, bà T Tr có đóng lãi đầy đủ cho đến 27/9A1/2019 thì ngưng vốn lãi cho đến nay. Về số tiền lãi đã đóng thì các bên không yêu cầu xem xét.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, yêu cầu tính lãi từ ngày 27/9A1/2019 nhằm ngày 25/10/2019 cho đến ngày xét xử với mức 10%/năm của bà Ch là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

$115.000.000đ \times 10\%/năm \times 04 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} = 4.313.000đ$ (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn đồng)

Như vậy, tổng số tiền ông T, bà T Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ch là: $115.000.000đ + 4.313.000đ = 119.313.000đ$ (Một trăm mười chín triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng)

[2.4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Ch được chấp nhận do đó bà Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ch tạm ứng án phí đã nộp.

Ông T, bà T Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ch.

Buộc ông Hứa Văn T và bà Huỳnh Thị T Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Ch số tiền 119.313.000đồng (Một trăm mười chín triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng), trong đó tiền vốn vay là 115.000.000đồng (một trăm mười

lăm triệu đồng) và tiền lãi là 4.313.000đồng (bốn triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hứa Văn T và bà Huỳnh Thị T Tr cùng phải chịu 5.965.650đ (năm triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phan Thị Ch số tiền 2.875.000đ (hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006133 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Phan Thị Ch, ông Hứa Văn T, bà Huỳnh Thị T Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng. **THẨM PHÁN**
- **CHỦ TOẠ PHIÊN TOẠ**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương